|  |  |
| --- | --- |
| TỔ LỚN  **LỚN TÀ VẠC** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số 01 / KH – LTV | *Prao, ngày 10 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC**

**Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch số 01/KH-TL, ngày 9 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp lớn Tà Vạc năm học 2023- 2024

Lớp Lớn Tà Vạc đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ của năm học 2023 -2024 như sau:

**I/ Tình hình của lớp.**

***1. Tình hình nhân sự:***

- Lớp gồm 2 giáo viên: Bríu Thân

Pơloong Mon

+ Đại học: 2

+ Đảng viên : 2

***2. Tình hình học sinh:***

- Tổng số học sinh 26 trẻ trong đó:

- Trẻ có hộ khẩu tại địa phương: 26 trẻ

- Trẻ dân tộc thiểu số: 26 trẻ

- Nữ: 12 trẻ

- Nữ DT: 12 trẻ

***3. Thuận lợi:***

- Được sự quan tâm của BGH trường mầm non Prao – Tàlu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Giáo viên trong lớp là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.

- Giáo viên có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- Giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Giáo viên đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

***4. Khó khăn***

- Còn khó khăn trong việc giảng dạy vì trẻ 100% là con em dân tộc thiểu số.Các cháu còn chậm trong hoạt động giáo dục

- Các cháu giao tiếp bằng tiếng phổ thông còn hạn chế.

- Một vài cháu nói vẫn chưa rõ lời

**II/ Mục tiêu giáo dục:**

**1. Chăm sóc trẻ.**

**\* Mục tiêu chung**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

* Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
* Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.
* Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**\*Mục tiêu cụ thể theo độ tuổi**

- Kiểm tra sức khỏe của trẻ đầu năm: đo chiều cao, đo cân nặng, thị lực cho trẻ

- Đo chiều cao cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý một lần nhằm phát hiện sớm suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Trẻ 60 tháng trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI

- Theo dõi nhiệt đọ cơ thể của trẻ khi trẻ đến lớp.

- Lập kế hoạch phục hồi cho trẻ thừa cân béo phì, suy đinh dưỡng nếu có trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì

**2.Nuôi dưỡng.**

**\*Mục tiêu chung**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuôc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

**\*Mục tiêu cụ thể theo độ tuổi.**

- Hướng dẫn trẻ rửa tay sạch trước khi ăn.

- Hướng dẫn trẻ kê, xếp bần ghế

- Chuẩn bị khăn mặt, bát, thìa, cốc uống nước đủ cho từng trẻ.

- Tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dụi dàng, dộng viên, khuyên khích trẻ ăn hết suất.

- Trong khi ăn, cần chú ý đề phòng trẻ bị hóc, sặc.

- Sau khi ăn hướng dẫn trẻ cất thìa và khay đúng nơi quy định.

- Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mua hè, ấm ấp về nùa đông, ánh sáng phù hợp.

- Trẻ biết ăn nhiều rau xanh, ăn nhiều trái cây bổ sung vitamin cho cơ thể khỏe mạnh.

**3. Giáo dục**

**3.1. Phát triển thể chất**

**\*Mục tiêu chung:**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.và có một số tố chất vận động nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

- Giữ được thăng bằng khi đi trẻ ghế thể dục hoặc tự đi lên – xuống trên ván kê dốc.

- Có khả năng kiểm soát tốt vận động. Thay đổi hướng chạy theo mệnh lệnh.

- Phối hợp chính xác khi tung/ ném/ đập – bắt bóng, có thể ghép, cắt lượn theo khuôn hình, xâu dây giày, cài, cởi phéc – mơ – tuya.

- Nhanh nhẹn khéo léo trong chạy nhanh, bò theo đường dích dắt.

**-**Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Thực hiện được một số công việc đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.

- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**\*4 tuổi:**

**-** Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

( Mục tiêu 1)

+ Trẻ trai: Cân nặng: 14,1-24,2kg

Chiều cao: 100,7-119,2cm

+ Trẻ gái: Cân nặng: 13,7-24,9kg

Chiều cao: 99,9- 118,9cm

- Trẻ biết một ố món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. ( Mục tiêu 2)

- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. ( Mục tiêu 3)

- Trẻ thực hiện được một số việc khi đựơc nhắc nhở. ( Mục tiêu 4)

- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống ( Mục tiêu 5)

- Trẻ không ăn những thức ăn có mùi ôi, thiu, không uống nước lã. ( Mục tiêu 6)

- Trẻ thực hiện được mốt số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bênh khi được nhắc nhở. ( Mục tiêu 7)

- Trẻ nhận ra và tránh một số đồ vật nguy hiểm, nơi nguy hiểm. ( Mục tiêu 8)

- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.

( Mục tiêu 9)

- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ ( Mục tiêu 10)

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. ( Mục tiêu 11)

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi khụy gối, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn

( Mục tiêu 12)

- Trẻ giữ được thăng bằng khi đi bước lùi liên tiếp 3m. ( Mục tiêu 13)

- Trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục. ( Mục tiêu 14)

- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi đổi hướng vaanh động đúng tín hiệu vật chuẩn(4-5 vật chuẩn đặt dích dắc) ( Mục tiêu 15)

- Trẻ kiểm soát vận động khi chạy đổi hướng, vận động đúng tín hiệu vật chuẩn. ( Mục tiêu 16)

- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động tung và bắt bóng với người đối diện ( khoảng cách 3m) ( Mục tiêu 17)

- Trẻ biết phối hợp vận động tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. ( Mục tiêu 18)

- Trẻ biết phối hợp vận động khi ném trúng đích. ( Mục tiêu 19)

- Trẻ thể hiện nhanh nhẹn khi chạy 15m trong 10 giây. ( Mục tiêu 20)

- Trẻ thể hiện sức bền khi biết chạy chậm 60-80m ( Mục tiêu 21)

- Trẻ biết chạy theo bóng và bắt bóng. ( Mục tiêu 22)

- Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên. ( Mục tiêu 23)

- Trẻ biết ném xa bằng 1 tay, 2 tay ( Mục tiêu 24)

- Trẻ biết phối hợp khéo léo chuyền, bắt bóng qua đầu qua chân. ( Mục tiêu 25)

- Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân ( Mục tiêu 26)

- Trẻ biết bật qua vận cản. ( Mục tiêu 27)

- Trẻ biết bật xa 30-40cm. ( Mục tiêu 28)

- Tre biết bật nhảy từ trên cao 30-35cm xuống ( bật sâu) ( Mục tiêu 29)

- Trẻ biết nhảy lò cò. ( Mục tiêu 30)

- Trẻ biết phối hợp bò bằng bàn tay, bàn chân. ( Mục tiêu 31)

- Trẻ biết phối hợp vận động và định hướng trong không gian bò theo đường dích dắc, không chệch ra ngoài. ( Mục tiêu 32)

- Trẻ biết khéo léo bò chui qua cổng, ống dài( 1,2 x 0,6m). ( Mục tiêu 33)

- Trẻ biết trườn theo hướng thẳng. ( Mục tiêu 34)

- Trẻ biết trèo qua ghế dài. ( Mục tiêu 35)

- Trẻ khéo léo , giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 gióng thang. ( Mục tiêu 36)

- Trẻ thực hiện các cử động của bàn tay, ngón tay. ( Mục tiêu 37)

- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt.( Mục tiêu 38)

**\* 5 tuổi**

**-** Đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (11)

**-** Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. (15)

- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m (3)

- Tự mặc và cởi được quần áo. (5)

**-** Tự rửa tay và chải răng hàng ngày. (16)

- Bật xa tối thiểu 50cm. (1)

- Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (14)

**-**  Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. (19)

**-** Đập và bắt bóng bằng 2 tay. (10)

- Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. (25)

- Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. (23)

- Nhảy xuống từ độ cao 40 cm; (2)

- Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản; (7)

- Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe (20)

- Biết và không làm một số việc gây nguy hiểm (22)

**-** Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. (9)

*-* Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp; (17)

**-** Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. (4)

- Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7. (12)

***-*** Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc. (26)

**-** Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. (21)

- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. (13)

***-*** Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép; (24)

**3.2. Phát triển nhận thức.**

**\*Mục tiêu chung:**

- Thích tìm tòi khám phá môi trường xung quanh. Hay đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì? làm thế nào? Khi nào?

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định, diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

+ Phân loại được một số đối tượng theo 2-3 dấu hiệu cho trước. Tìm ra dấu hiệu phân loại.

+ Phân biệt hôm qua hôm nay, ngày mai.

+ Phân biệt bản thân với bạn cùng tuổi.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**\*4 tuổi:**

- Trẻ nhận biết được về bản thân khi được hỏi và trò chuyện. ( Mục tiêu 39)

- Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện. ( Mục tiêu 40)

- Trẻ có hiểu biết về trường mầm non. ( Mục tiêu 41)

- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi trẻ được hỏi, trò chuyện. ( Mục tiêu 42)

- Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở của địa phương. ( Mục tiêu 43)

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số ngày lễ hội. ( Mục tiêu 44)

- Trẻ kể được tên và một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. ( Mục tiêu 45)

- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện

tượng đó. ( Mục tiêu 46)

* Trẻ thích tìm hiểu, khám phá đồ vật (đồ dùng, đồ chơi). ( Mục tiêu 47)
* Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. ( Mục tiêu 48)
* Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau. ( Mục tiêu 49)
* Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi.

( Mục tiêu 50)

* Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây cối, hoa, quả gần gũi. ( Mục tiêu 51)
* Trẻ biết đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông, phân loại theo 1 -2 dấu hiệu và một số quy định giao thông đơn giản. ( Mục tiêu 52)
* Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu . ( Mục tiêu 53)
* Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sư vật và hiện tượng quen thuộc, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra các sự vật, hiện tượng đó. ( Mục tiêu 54)
* Trẻ nhận biết và gọi tên 4 màu. ( Mục tiêu 55)
* Trẻ quan tâm đến chữ số và số lượng. ( Mục tiêu 56)
* Trẻ nhận biết chữ số, số lượng, sốthứ tự từ 1 – 5. ( Mục tiêu 57)
* Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. ( Mục tiêu 58)
* Trẻ so sánh được số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. ( Mục tiêu 59)
* Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

( Mục tiêu 60)

* Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. ( Mục tiêu 61)
* Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. ( Mục tiêu 62)
* Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.

( Mục tiêu 63)

* Trẻ biết so sánh hai đối tượng, cách đo độ dài, đo dung tích và nói kết quả đo( Mục tiêu 64)
* Trẻ nhận biết được sự giống và khác nhau giữa hai hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật) ( Mục tiêu 65)
* Trẻ xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác

( Mục tiêu 66).

* Trẻ nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối. ( Mục tiêu 67)

**\* 5 tuổi:**

- Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (103)

**-** Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. (110)

-Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (108)

- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc. (116)

- Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau. (119)

- Phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng. (96)

- Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. (114)

- Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình; (118)

-Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống. (98)

**-** Chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu. (107)

**-** Hay đặt câu hỏi. (112)

- Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc trưng chung. (92)

- Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát; (117)

- Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên; (93)

- Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (97)

- Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. (113)

- Loại được một số đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. (115)

-Thể hiện câu chuyện theo cách riêng. (120)

- Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm; (105)

- Biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (104)

- Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo. (106)

- Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;( 109)

**-** Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ (111)

- Nói được những đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. (94)

- Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra. (95)

**3.3. Phát triển ngôn ngữ**

**\*Mục tiêu chung:**

- Biết lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Diễn đạt được mong muố, nhu cầu và suy nghĩ bằng nhiều loại câu.

- Hiểu được từ trái nghĩa.

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Nhận dạng được chữ cái và phát âm được các âm đó.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Đọc và sao chép các kí hiệu.

- Mạnh dạn, tự tin, chủ động trong giao tiếp.

- Giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**\*4 tuổi:**

**-** Trẻ thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp. ( Mục tiêu 68)

- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ, phương tiện giao thông.

( Mục tiêu 69)

- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đố thoại. ( Mục tiêu 70)

- Trẻ biết diễn đạt để người nghe có thể hiểu được. ( Mục tiêu 71)

- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...

( Mục tiêu 72)

- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn,câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định

( Mục tiêu 73).

- Trẻ biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian. ( Mục tiêu 74)

- Trẻ biết lắng nghe, kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện.

( Mục tiêu 75)

- Trẻ có thể đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao... ( Mục tiêu 76)

- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. ( Mục tiêu 77)

- Trẻ biết bắc chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. ( Mục tiêu 78)

- Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. ( Mục tiêu 79)

- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.

( Mục tiêu 80)

- Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách ( Mục tiêu 81)

- Trẻ biết "đọc” sách theo tranh minh hoạ ( Mục tiêu 82)

- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh ( Mục tiêu 83)

- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh, cầm lửa, nơi nguy hiểm.

( Mục tiêu 84)

- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để viết: tên, làm và tàu, thiệp chúc mùng ( Mục tiêu 85)

**5 tuổi:**

**-** Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (64)

**-**  Nói ràng (65)

**-** Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp (67)

- Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn (54)

**-** Sử dụng các từ chỉ tên gọi hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (66)

**-** Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (68)

**-** Không nói tục chửi bậy. (78)

**-** Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui buồn, tức giận, ngạc nhiên (61)

- Nói được khả năng và sở thích của bạn và người thân;(58)

- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện (72)

- Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (91)

**-** Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (74)

**-** Chờ đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác. (75)

**-** Thể hiện sự thích thú với sách. (80)

**-** Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống. (82)

- Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động. (62)

- Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ nét mặt khi không hiểu người khác nói. (76)

**-** Biết chữ viết có thể đọc và thay lời nói. (86)

**-** Kể rõ ràng về một sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được. (70)

- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quang. (79)

- Trẻ biết “đọc” theo truyện tranh đã biết. (84)

- Kể chuyện theo tranh. (85)

- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động**. (69)**

- Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (77)

**-** Có một số hành vi như người đọc sách. (83)

- Biết viết chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. (90)

- Mạnh dan nói lên y kiến của bản thân. (34)

**-** Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái. (88)

- Biết viết tên của bản thân theo cách riêng của mình. (89)

**-** Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. (71)

- Hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật hiện tượng đơn giản, gần gủi. (63)

- Điều khiển giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp. (73)

**3.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

**\*Mục tiêu chung:**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Hợp tác chia sẻ với bạn bè trong các hoạt động.

+ Có hành vi ứng xử đúng với bản thân và những người xung quanh.

+ Có hành vi, hành vi thái độ thể hiện sự quan tâm đến những người gần gũi.

+ Vui vẻ nhậm và thực hiện công việc đươc giao đến cùng.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**\* 4 tuổi:**

- Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi, giới tính

của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp. ( Mục tiêu 86)

- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực. ( Mục tiêu 87)

- Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi,

tức giận, xấu hổ của người khác. ( Mục tiêu 88)

- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc, tình cảm với người thân và bạn bè.

( Mục tiêu 89)

- Trẻ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. ( Mục tiêu 90)

- Trẻ quan tâm đến cảnh đẹp tự nhiên, lễ hội, dí tích lịch sử của quê hương, đất nước. ( Mục tiêu 91)

- Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. ( Mục tiêu 92)

- Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết. . ( Mục tiêu 93)

- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động |

chung (chơi, trực nhật...). . ( Mục tiêu 94)

- Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. . ( Mục tiêu 95)

- Trẻ bết giữ gìn và bảo vệ môi trường. . ( Mục tiêu 96)

**\*5 tuổi**

**-** Cố gắng thực hiện công việc đến cùng. (31)

-Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hải, tức giận, xấu hổ của người khác. (35)

**-** Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. (28)

**-** Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. (29)

**-** Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. (30)

-Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt. (36)

**-** Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn; (45)

- Biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc nhu cầu, ý nghỉ và kinh nghiệm của bản thân. (87)

**-** Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (27)

- Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. ( 42)

- Thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè. (50)

- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cùng người khác đến cùng. (52)

- Thay đổi hành vi thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. (40)

- Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.(41)

- Nhận ra việc làm của mình ảnh hưởng đến người khác.( 53)

- Có nhóm chơi thường xuyên. (46)

- Biết chờ đến lượt khi tham gia hoạt động. (47)

- Lắng nghe y kiến của người khác. (48)

- Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày. ( 33)

- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. (37)

- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm. (60)

- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm đồ dùng, đồ chơi với những người gần gủi. (44)

- Trao đổi y kiến của mình với các bạn. (49)

- Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày. (57)

- Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết; (55)

- Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;(59)

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi. (43)

- Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. (51)

- Nhận xét được một số hành vi đúng sai của con người đối với môi trường. (56)

**3.5. Phát triển thẩm mĩ**

**\*Mục tiêu chung:**

**-** Thích tìm hiểu và biết bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, các tác phẩm nghệ thuật.

- Thích nghe nhạc, nghe hát và ghe đọc thơ, kể chuyện , chăm chú lắng nghe và nhận ra những gia điệu khác nhau của các bài hát, bản nhạc và vần thơ.

- Hát đứng và biết thể hiện sắc thái tình cảm qua các bài hát mà trẻ yêu thích.

- Biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo các tiết tấu của bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**\* 4 tuổi**

- Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật ( Mục tiêu 97)

- Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. ( Mục tiêu 98)

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái lúc của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.. ( Mục tiêu 99)

- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản địa nhạc với các hình thức (vỗ tay hả theo nhịp, tiết tấu, múa). ( Mục tiêu 100)

- Trẻ biết phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc dị và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc. ( Mục tiêu 101)

- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu khác nhau để tạo một thuật sản phẩm đơn giản. ( Mục tiêu 102)

- Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, kh

xếp hình) tạo thành sản phẩm đơn giản. ( Mục tiêu 103)

- Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. ( Mục tiêu 104)

- Trẻ thể hiện sự sáng tạo, biết lựachọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ( Mục tiêu 105)

- Trẻ nói được ý tưởng, đặt tên cho sản phẩm của mình. ( Mục tiêu 106)

**\* 5t uổi:**

**-**Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ. (6)

**-** Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (100)

- Giữ đầu tóc quần áo gọn gàng (18)

-Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (101)

**-** Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản. (102)

**-** Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc; (99)

- Trẻ yêu thích, biết, chăm sóc cây cối gần gũi, quen thuộc. (39)

**-** Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn. (8)

- Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc. (32)

- Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (38)

- Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách. (81)

**III. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

- Thực hiện đảm bảo khung thời gian năm học theo quy định.

- Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Gồm 10 chủ đề:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** |
| **HỌC KỲ I (18 tuần)** | | | |
| 1 | **Trường mầm non của bé và ngày hội trăng rằm** | Trường mầm non của bé | 4 tuần  (11/9 - 6/10/2023) |
| Lớp học thân yêu của bé |
| Bé vui hội trăng rằm |
| Đồ dùng đồ chơi bé thích |
| 2 | **Bé biết gì về bản thân** | Bé là ai | 3 tuần  (9/10 - 27/10/2023) |
| Cơ thể kỳ diệu của bé |
| Sức khỏe và dinh dưỡng cho bé |
| 3 | **Gia đình thân yêu**  **và cô giáo yêu thương** | Bé và gia đình thân yêu | 4 tuần  (30/10 - 24/11/2023) |
| Ngôi nhà bé yêu |
| Đồ dùng trong gia đình bé |
| Cô giáo của con |
| 4 | **Nghề bé thích và cô chú bộ đội bé yêu** | Ước mơ của bé | 4 tuần  (27/11 - 22/12/2023) |
| Cô chú công nhân bé yêu |
| Bác sĩ tí hon |
| Bé yêu cô chú bộ đội |
| 5 | **Những con vật ngộ nghĩnh** | Con vật ngộ nghĩnh trong gia đình | 3 tuần  (25/12/2023 - 12/01/2024) |
| Côn trùng và động vật sống trong rừng |
| Con vật đáng yêu dưới nước |

**HỌC KÌ II ( 17 tuần thực học)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 6 | **Thực vật quanh bé – Bé vui hội xuân** | Bé yêu cây xanh | 3 tuần  (15/1- 02/02/2024) |
| Muôn hoa khoe sắc |
| Bé và tết quê bé |
| ***Nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 05/02 – 18/02*** | |
| Bé vui cùng rau củ quả | 1 tuần  *(*19/2- 24/02/2024) |
| 7 | **Phương tiện giao thông và ngày hội cô và mẹ** | PTGT đường bộ bé thích | 4 tuần  (26/2 - 22/3/2024) |
| Bé yêu cô và mẹ |
| Đường thủy và đường hàng không bé yêu |
| Luật lệ giao thông |
| 8 | **Hiện tượng thiên nhiên kỳ thú** | Nước và các nguồn nước bé biết | 3 tuần  (25/03- 12/4/2024) |
| Hiện tượng tự nhiên xung quanh bé |
| Bốn mùa yêu thương |
| 9 | **Quê hương – Đất nước** | Quê hương Đông Giang của bé | 3 tuần  (15/4- 3/5/2024) |
| Thủ đô của bé |
| Bé yêu biển và hải đảo |
| 10 | **Trường Tiểu học và Bác Hồ kính yêu** | Bé biết gì về Trường Tiểu học | 3 tuần  (6/5- 24/5/2024) |
| Bác Hồ và các em thiếu nhi |
| Bé cần gì để vào lớp 1 |

**IV. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**a. Thực hiện các chuyên đề**

- Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

- Phối hợp tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch đề ra.

**b. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

+ Hội thi “Giao lưu Tiếng Việt của chúng em”

+ Hội thi “Bé khéo tay”

**c. Thực hiện các hoạt động thao giảng:**

+ Được dự giờ 2 tiết thao giảng của các lớp lớn

**d. Tổ chức và tham gia các kịch bản trong năm**

- Tham gia kịch bản “Ngày hội đến trường của bé”.

- Tham gia kịch bản “Vui hội trăng rằm”.

- Tổ chức kịch bản sinh hoạt văn nghệ 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5.

- Lễ bế giảng, phát thưởng.

**e. Tham quan học tâp:**

- Phối hợp nhà trường thăm quan nhà truyền thống của địa phương.

- Phối hợp với nhà trường và phụ huynh cho trẻ tham quan trường tiểu học để chuẩn bị tiền đề cho trẻ vào lớp một.

**V. Chỉ tiêu đạt**

**1 Chăm sóc sức khỏe:**

- 100% đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe đầu vào.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe 2 lần /năm

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ cá thể.

- Tỷ lệ trẻ có sức khỏe bình thường: 100%.

- Tỷ lệ trẻ SDD các thể loại: 0%

- Tỷ lệ trẻ thừa cân – béo phì: 0%

- Suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể nhẹ cân giảm xuống còn 0%

**2 Giáo dục**

- Hoạt động vệ sinh:100 %.

- Tỷ lệ chất lượng giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển:

+ Phát triển thể chất đạt: 96%

+ Phát triển nhận thức đạt: 96%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 96%

+ Phát triển thẫm mỹ đạt: 96%

+ Phát triển tình cảm xã hội đạt: 96%

- Tỷ lệ bé ngoan: 100 %.

- Tỷ lệ chuyên cần: 100%.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp lớn Tà Vạc

**DUYỆT BGH DUYỆT TCM GIÁO VIÊN**

**Phạm Thị Thúy Ngô Bùi Nhật Uyên Bríu Thân - Pơloong Mon**